

## Tuần 8

Thứ hai ngày 13 tháng 10 năm 2014

Buổi sáng:

### Tập đọc

Nếu chúng mình có phép lạ

(Định Hải)

#### I.Mục tiêu:

1. Đọc trơn toàn bài, đọc đúng nhịp thơ.
  - Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng hồn nhiên, vui tươi, thể hiện niềm vui, niềm khao khát của các bạn nhỏ khi ước mơ về 1 tương lai tốt đẹp.
2. Hiểu ý nghĩa của bài: Bài thơ ngộ nghĩnh đáng yêu nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ.

#### III.Các hoạt động dạy và học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

GV kiểm tra 2 nhóm phân vai đọc 2 màn của vở kịch "ở vương quốc Tương Lai" và trả lời câu hỏi SGK.

##### B.Dạy bài mới:

###### 1.Giới thiệu:

###### 2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu nội dung:

###### a.Luyện đọc:

- GV nghe, sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

###### b.Tìm hiểu bài:

- Câu thơ nào được lặp lại nhiều lần trong bài?

- Việc lặp lại nhiều lần như vậy nói lên điều gì?

- Mỗi khổ thơ nói lên điều ước. Vậy những điều ước ấy là gì?

- GV yêu cầu HS giải thích ý nghĩa của cách nói: □Ước không còn mùa đông”

HS: 4 em nối tiếp nhau đọc 3 khổ thơ .

- Luyện đọc theo cặp.

- 1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm để trả lời câu hỏi.

- Câu “*Nếu chúng mình có phép lạ*”.

- Nói lên ước muốn của các bạn nhỏ rất tha thiết.

Khổ 1: Ước cây mau lớn để cho quả.

Khổ 2: Ước trẻ em trở thành người lớn ngay để làm việc.

Khổ 3: Ước trái đất không còn mùa đông.

Khổ 4: Ước trái đất không còn bom đạn, những trái bom biến thành những trái ngon chứa toàn kẹo với bi tròn.

- Ước thời tiết lúc nào cũng dễ chịu, không còn thiên tai, không còn những

-“Hóa trái bom thành trái ngon”

- Em hãy nhận xét về ước mơ của các bạn nhỏ trong bài?

- Em thích ước mơ nào trong bài? Vì sao?

-Bài thơ nói lên điều gì?

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:

- GV hướng dẫn cách đọc đúng, đọc diễn cảm trên bảng phụ.

- GV đọc diễn cảm.

3. Cùng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ.

tai họa đe dọa con người.

- Ước thế giới hòa bình, không còn bom đạn, chiến tranh.

- Đó là những ước mơ lớn, ước mơ cao đẹp: Ước mơ về 1 cuộc sống no đủ, ước mơ được làm việc, không còn thiên tai, thế giới chung sống trong hoà bình.

HS: Tự suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.

HS: Nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có những phép lạ để làm cho thế giới tốt đẹp hơn.

HS: 4 em nối tiếp nhau đọc bài thơ.

HS: Luyện đọc diễn cảm theo nhóm.

- Thi đọc diễn cảm và học thuộc lòng.

## Toán

### Luyện tập

#### I.Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng.

- Vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất. Giải toán có lời văn và tính chu vi hình chữ nhật.

#### II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

GV nhận xét.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Hướng dẫn HS luyện tập:**

+ Bài 1:

- GV chữa bài, nhận xét.

+ Bài 2:

-Y/c HS áp dụng TC giao hoán và tính

HS: 2 em lên chữa bài tập.

HS: Đọc yêu cầu bài tập và tự làm bài.

- 2 HS lên bảng làm, lớp làm vở.

HS: Nêu yêu cầu của bài tập và tự làm.

- 2 em lên bảng làm.

chất kết hợp của phép cộng để làm bài.

$$\begin{aligned}96 + 78 + 4 &= 78 + (96 + 4) \\ &= 78 + 100 \\ &= 178.\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}789 + 285 + 15 &= 789 + (285 + 15) \\ &= 789 + 300 \\ &= 1089\end{aligned}$$

-Chữa bài cho HS.

+ Bài 3:

GV có thể hỏi để củng cố cách tìm x.

+ ở biểu thức a thì x được gọi là gì?

+ Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?

- GV hỏi tương tự với phần b.

+ x được gọi là gì?

+ Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?

+ Bài 4: Y/c HS tự làm bài.

+ Bài 5: GV hỏi lại cách tính chu vi hình chữ nhật

- Cho HS tập giải thích về công thức tính

$$P = (a + b) \times 2$$

- GV có thể xem bài HS.

### 3.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

## Lịch sử

### ôn tập

### I.Mục tiêu:

- Cả lớp làm vào vở.

$$\begin{aligned}408 + 85 + 92 &= (408 + 92) + 85 \\ &= 500 + 85 \\ &= 585\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}448 + 594 + 52 &= (448 + 52) + 594 \\ &= 500 + 594 \\ &= 1094\end{aligned}$$

HS: Nêu yêu cầu bài tập và tự làm.

- x gọi là số bị trừ.

- Lấy hiệu cộng với số trừ.

- 2 em lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở.

$$\begin{aligned}\text{a) } x - 306 &= 504 \\ x &= 504 + 306 \\ x &= 810.\end{aligned}$$

- x là số hạng chưa biết?

- Ta lấy hiệu trừ đi số hạng đã biết.

$$\begin{aligned}\text{b) } x + 254 &= 680 \\ x &= 680 - 254 \\ x &= 426\end{aligned}$$

HS: Đọc bài, tự làm bài.

1 em làm bảng nhóm rồi trình bày.

a) Chu vi hình chữ nhật là:

$$P = (16 \text{ cm} + 12 \text{ cm}) \times 2 = 56 \text{ (cm)}$$

b) Chu vi hình chữ nhật là:

$$P = (45 \text{ cm} + 15 \text{ cm}) \times 2 = 120 \text{ (cm)}$$

a là chiều dài hình chữ nhật.

b là chiều rộng hình chữ nhật.

$(a + b)$  là nửa chu vi hình chữ nhật

$(a + b) \times 2$  là chu vi hình chữ nhật.

- HS biết từ bài 1 đến bài 5 học về 2 giai đoạn lịch sử: Buổi đầu dựng nước và giữ nước; Hơn 1000 năm đấu tranh giành lại độc lập.
- Kể tên những sự kiện lịch sử tiêu biểu trong hai thời kỳ này rồi thể hiện nó trên trục và băng thời gian.

## **II. Đồ dùng dạy - học:**

Băng hình vẽ trục thời gian, một số tranh ảnh, bản đồ. Phiếu học tập.

## **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi HS kể lại diễn biến của trận Bạch Đằng.

### **B. Dạy bài mới:**

#### 1. Giới thiệu:

#### 2. Các hoạt động:

\* HĐ1: Làm việc cá nhân (hoặc theo nhóm).

- GV treo băng thời gian lên bảng.

HS: lên bảng ghi nội dung của mỗi giai đoạn.

- Tổ chức cho các em lên bảng ghi nội dung hoặc các nhóm báo cáo sau khi thảo luận.

\* HĐ2: Làm việc cả lớp (hoặc theo nhóm).

- GV treo trục thời gian (theo SGK) lên bảng hoặc phát phiếu học tập cho mỗi nhóm.

HS: Ghi các sự kiện tương ứng với thời gian có trên trục: Khoảng 700 năm TCN, 179 TCN, 938.

- Các nhóm báo cáo sau khi đã thảo luận.

\* HĐ3: Các sự kiện lịch sử tiêu biểu.

Chia lớp thành 3 nhóm, đặt tên cho các nhóm và nêu y/c của cuộc thi.

HS: Các nhóm chuẩn bị theo hướng dẫn.

-N1: Kể về đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang.

-N2: Kể về khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

-N3: Kể về chiến thắng Bạch Đằng.

-Tổ chức cho HS thi nói trước lớp.

-Nhận xét, cho điểm các nhóm.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và ôn lại bài.

## **Buổi chiều:**

## **Kỹ thuật**

### **Khâu đột thưa (Tiết 1)**

#### **I. Mục tiêu:**

- HS biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.

- Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu.
- Hình thành thói quen làm việc kiên trì, cẩn thận.

## **II. Đồ dùng dạy - học:**

Bộ đồ dùng dạy học.

## **III. Các hoạt động dạy học:**

### *A. Bài cũ:*

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

### **B. Dạy bài mới:**

#### **\*. Giới thiệu ghi đầu bài:**

##### **1. Giới thiệu và nêu mục đích bài học:**

\* *HD 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.*

- Giới thiệu mẫu khâu.
- GV bổ sung và kết luận đặc điểm của đường khâu.

HS: Quan sát và nhận xét.

\* *HD 2: Hướng dẫn thao tác.*

##### **a) GV hướng dẫn HS thực hiện 1 số thao tác khâu,**

HS: Đọc mục 1 của phần ghi nhớ.

- GV quan sát, uốn nắn.

HS: -QS H1, nêu cách cầm vải, cầm kim.

- Kết luận nội dung 1.

- Quan sát H2a, 2b nêu cách lên kim, xuống kim.

HS: Lên bảng thực hiện.

##### **b) GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật khâu đột thưa.**

Y/c HS quan sát tranh (SGK).

HS: Qs tranh, nêu các bước khâu

- GV nhận xét và hướng dẫn HS vạch dấu đường khâu theo 2 cách.

- Quan sát H4 để nêu cách vạch dấu đường khâu

HS: Đọc nội dung phần b mục 2 kết hợp quan sát H5a, 5b, 5c và tranh quy trình để trả lời câu hỏi về cách khâu đột thưa và khâu theo đường vạch dấu.

GV hướng dẫn 2 lần thao tác kỹ thuật

HS: Đọc ghi nhớ cuối bài.

#### **2. Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét tiết học. Về nhà tập khâu, giờ sau học tiếp

## **Tiếng Anh**

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## **Hoạt động ngoài giờ**

## An toàn giao thông bài 3: Đi xe đạp an toàn

### **I.Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được xe đạp là phương tiện giao thông phổ biến
- Biết đi xe đạp một cách an toàn.

### **II.Đồ dùng dạy học:**

Tranh ảnh minh họa.

### **III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

#### ***1.Kiểm tra :***

#### ***2.Dạy bài mới:***

*a) Trước khi đi ra đường:*

+ Chỉ đi xe đạp an toàn, phù hợp với trẻ: khi ngồi trên xe đạp chân phải chống được xuống đất, xe chắc chắn, có phanh tốt, có đèn phát sáng và đèn phản quang.

*b) Khi đi ra ngoài đường cần thực hiện các qui định sau:*

+ Đội mũ bảo hiểm.

+ Đi sát lề đường bên phải.

+ Đi đúng làn đường dành cho xe thô sơ.

+ Đi đêm phải có đèn báo hiệu.

+ Khi muốn rẽ, cần phải di chuyển hướng dần và làm báo hiệu ( gơ tay xin đường).

*c) Những điều không được làm.*

+ Không đi xe đạp của người lớn.

+ Không đi xe dàn hàng ngang.

+ Không đèo trẻ em bằng xe người lớn.

+ Không kéo đẩy xe khác hoặc chở các vật nặng , công kênh.

+ Không đèo người đứng trên xe hoặc ngồi ngược chiều.

+ Không cầm ô đi xe.

+ Không buông thả hai tay.

+ Không đuổi nhau trên đường hoặc lạng lách.

+ Không dừng xe giữa đường nói chuyện.

#### ***3.Củng cố, dặn dò:***

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chú ý đi xe đạp một cách an toàn.

---

Thứ ba ngày 14 tháng 10 năm 2014

### **Buổi sáng:**

### **Chính tả (Nghe viết)**

#### **trung thu độc lập**

### **I.Mục tiêu:**

- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng 1 đoạn trong bài *Trung thu độc lập*.
- Tìm và viết đúng chính tả những tiếng bắt đầu bằng *r/d/gi* để điền vào chỗ trống, hợp với nghĩa đã cho.

## II. Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết đoạn văn. Bảng nhóm.

## III. Các hoạt động dạy - học:

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi 2 HS lên bảng viết.

| -Lớp viết nháp các tiếng bắt đầu bằng *ch/tr*.

### **B. Dạy bài mới:**

#### **1. Giới thiệu và ghi đầu bài:**

#### **2. Hướng dẫn HS nghe - viết:**

- GV đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc lại bài cho HS soát.
- GV chữa bài và nêu NX.

#### **3. Bài tập chính tả:**

+ Bài 2: Treo bảng phụ viết đoạn văn.

- Chia nhóm 4 HS, phát bảng nhóm.

- GV chọn bài 2a.

- GV gọi HS đọc đoạn văn đã điền.

+ Bài 3a: Y/c HS thảo luận cặp đôi để tìm từ cho hợp nghĩa.

- GV chữa bài và nhận xét, khen những em làm đúng.

#### **4. Củng cố dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học. Y/C HS về nhà làm các bài còn lại.

HS: 1 em đọc đoạn cần viết, cả lớp theo dõi SGK.

- Đọc thầm lại đoạn văn, chú ý những từ dễ viết sai, VD: mười lăm năm, thác nước, pháp phối, bát ngát, nông trường.

HS: Nghe và viết bài vào vở.

- Soát lỗi chính tả.

- Trao đổi, tìm từ và ghi vào bảng nhóm.

Đại diện nhóm trình bày.

(Đánh dấu mạo thuyên)

- Kiểm giắt, kiểm rơi xuống nước, đánh dấu, làm gì, đánh dấu...

HS: Từng cặp HS thực hiện. 1 em đọc nghĩa, 1 em đọc từ hợp với nghĩa.

a) rẻ, doanh nhân, giường.

## Toán

**Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.**

### I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

- Giải bài toán liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

### II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**